

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Văn Đạt**.

Các Hội thẩm: Ông Hồ Xuân Hùng.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Bà: Dương Thị Hồng Lĩnh: Kiểm sát viên:

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 02/ 11 /2018 đối với bị cáo:

Vi Văn B: Sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 6/12, Nghề nghiệp lao động tự do.

Con ông: Vi Văn S và con bà Vi Thị H.

Vợ Sầm Thị H, con có 02 người, lớn 6 tuổi, nhỏ 5 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2018. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vi Văn Đ: Sinh năm 2000.

Trú tại: Bản Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Vi Huy H: Sinh năm 1990.

Trú tại: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Sầm Văn G: Sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2018, Vi Văn B đến khu vực thị trấn Q, huyện Q mua một gói ma túy với một người không quen biết, giá 400.000đ. Sau khi mua được gói ma túy B đến thuê nhà ở Thu H 2, khối 1, thị trấn Q, huyện Q ở và cất giấu gói ma túy mục đích vừa sử dụng vừa bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Vi Văn Đ đến nơi ở của B, tại đây B và Đ sử dụng ma túy mà B vừa mua được.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 10/07/2018, Vi Huy H và Sầm Văn G góp được với nhau 150.000đ đến nơi ở Vi Văn B để mua ma túy. Tại nơi ở của B, H đưa cho B số tiền 150.000đ, rồi B đưa cho H 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H đã pha chế vào hai bơm kim tiêm chia cho G một bơm kim tiêm, H một bơm kim tiêm rồi hai người sử dụng tại phòng nghỉ của B thuê. Lúc này B và Đ đều chứng kiến việc sử dụng ma túy của H và G, nhưng B để mặc cho hai người sử dụng tại phòng mình, sử dụng xong hai người ra về.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/7/2018, Vi Huy H lại đến nơi ở của Vi Văn B thuê để mua ma túy, lần này chỉ một mình H đến mua. Tại đây H mua của B 01 gói ma túy giá 180.000đ, mua xong thì H ra về.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/07/2018, khi B và Đ ở trong phòng nghỉ thì bị lực lượng Công an huyện Q vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Vi Văn B: 01 gói chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, số tiền 500.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel, màu xanh đen có gắn thẻ sim.

Thu của Vi Văn Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone5, màu trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 10/7/2018 xác định trọng lượng gói Hêrôin thu giữ của Vi Văn B có trọng lượng là 0,190 gam.

Tại bản kết luận giám định số 938/KL-PC54 ngày 12/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “ Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn B gửi tới giám định là ma túy(Hê rô in).

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSQH ngày 13/ 10 /2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn B về hai tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn B về hai tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy Hêrôin thu giữ của Vi Văn Bá, tịch thu số tiền 330.000đ do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 170.000đ, 01 điện thoại di động.

Đối với Vi Văn Đ, Vi Huy H, Sầm Văn G có hành vi mua Ma túy và sử dụng ma túy của nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Vi Văn B không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra xử lý trách nhiệm hình sự.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo Vi Văn B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận số 938/ KL- PC54 ngày 12/ 7 /2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau; Vào khoảng từ 07 giờ đến 08 giờ, ngày 10 tháng 7 năm 2018, Vi Văn B đã có hành vi bán Hê rô in hai lần cho Vi Huy H 02 gói ma túy giá 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn). Sau khi mua xong thì Vi Huy H đã cùng với Sầm Văn G sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của Vi Văn B, việc này B biết nhưng để mặc

cho H và G sử dụng. Thu giữ của B 01 gói Hê rô in có trọng lượng là 0,190 gam, số tiền 500.000đ, 01 điện thoại. Quá trình điều tra Vi Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo Vi Văn B đã phạm vào hai tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo khoản 1 Điều 256 BLHS.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vi Văn B cố ý thực hiện tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn B là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi này làm mất ổn định trật tự tại địa bàn và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Văn B không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói Hêrôin thu giữ của Vi Văn B, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 330.000 đ do bị cáo Vi Văn B phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Vi Văn B số tiền 170.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Thu của Vi Văn Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone5, màu trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho Vi Văn Đ theo đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện gia đình còn khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Vi Văn B không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Vi Huy H có hành vi mua ma túy sử dụng trái phép, Vi Văn Đ, Sầm Văn G sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q xử lý hành chính là đủ.

[5] Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Vi Văn B** phạm hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vi Văn B**: **07** (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **02**(Hai) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là: **09** (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 / 7 /2018.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số Hê rô in thu giữ của **Vi Văn B** là vật chứng vụ án, trả lại cho bị cáo **Vi Văn B** 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel màu xanh đen có gắn thẻ sim đã qua sử dụng. Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/ 10 / 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

-Áp dụng điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn) do bị cáo **Vi Văn B** phạm tội mà có, trả lại cho bị cáo **Vi Văn B** số tiền 170.000đ. Số tiền này đã gửi vào tài khoản số 3949.0.9042237.00000 ngày 08/ 08 /2018 của Công an huyện Q tại Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Vi Văn B** phải chịu án phí HSST là 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT

